

TỔNG HỢP NHIỆM VỤ KH&CN CỦA NHNN NĂM 2019 GIAO CÁ NHÂN CHỦ TRÌ THỰC HIỆN

TT	Tên nhiệm vụ	Mã số	Chủ nhiệm nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu và yêu cầu kết quả nghiên cứu
A	Các nhiệm vụ KH&CN cấp bộ			
1.	Tương tác giữa chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ: đề xuất cơ chế phối hợp	ĐTNH.001/ 19	ThS. Phạm Thanh Hà, Vụ trưởng Vụ Chính sách tiền tệ, NHNN	<p>Mục tiêu nghiên cứu: Nghiên cứu tác động cả hai chiều giữa chính sách tiền tệ (CSTT) và chính sách tài khóa (CSTK) và đề xuất cơ chế phối hợp giữa CSTT và CSTK nhằm ổn định kinh tế vĩ mô và tăng trưởng kinh tế.</p> <p>Nội dung nghiên cứu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lựa chọn và ứng dụng mô hình đánh giá sự dẫn dắt của CSTT hoặc CSTK; - Lựa chọn và ứng dụng các mô hình định lượng đánh giá tác động của CSTK (hoặc tiền tệ) lên CSTT (hoặc tài khóa). - Đề xuất cơ chế phối hợp CSTT và CSTK nhằm ổn định kinh tế vĩ mô và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. <p>Yêu cầu về kết quả nghiên cứu:</p> <p>Nội dung cần đảm bảo nghiên cứu tác động cả 2 chiều giữa CSTT và CSTK và xác định/đánh giá sự dẫn dắt của CSTT hoặc CSTK.</p>
2.	Các giải pháp đảm bảo an toàn tín dụng đối với các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư tại các ngân hàng thương mại Việt Nam	ĐTNH.002/ 19	TS. Nguyễn Xuân Bắc, Phó Vụ trưởng Vụ Tín dụng các ngành kinh tế, NHNN	<p>Mục tiêu nghiên cứu: Tổng kết cơ sở lý luận và thực tiễn về tín dụng đối với các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư, trên cơ sở đó đề xuất giải pháp đảm bảo an toàn tín dụng đối với các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư tại các NHTM Việt Nam trong giai đoạn xã hội hóa đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng.</p> <p>Nội dung nghiên cứu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở lý luận về tín dụng đối với các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư tại các NHTM Việt Nam: khái niệm, sự cần thiết, nội dung chính sách tín dụng của các NHTM và hoạt động tín dụng của các NHTM đối với các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư (làm rõ đặc trưng rủi ro tín dụng đối với các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư, hệ thống đảm bảo an toàn tín dụng ngân hàng); nghiên cứu kinh nghiệm của một số nước trong việc quản lý tín dụng đối với các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư. - Thực trạng về cấp tín dụng đối với các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư tại các

TT	Tên nhiệm vụ	Mã số	Chủ nhiệm nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu và yêu cầu kết quả nghiên cứu
				<p>NHTM Việt Nam.</p> <p>- Đưa ra khuyến nghị đối với các cơ quan quản lý để hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về đầu tư theo hình thức đối tác công tư; khuyến nghị đối với NHNN, các NHTM nhằm đảm bảo an toàn tín dụng đối với các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư.</p>
3.	Hoàn thiện pháp luật về giao dịch bảo đảm nhằm thúc đẩy xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng	ĐTNH.003/19	ThS. Tạ Quang Đôn, Vụ trưởng, Vụ Pháp chế, NHNN	<p>Mục tiêu nghiên cứu: Nghiên cứu nhằm rà soát thực trạng, nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế để đưa ra các đề xuất kiến nghị hoàn thiện nhằm nâng cao hiệu quả thực thi các văn bản quy phạm pháp luật về giao dịch bảo đảm, hướng tới thúc đẩy xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng.</p> <p>Nội dung nghiên cứu:</p> <p>- Rà soát tổng thể quy định pháp luật Việt Nam liên quan đến giao dịch bảo đảm của các TCTD, bao gồm: các quy định của pháp luật về giao dịch bảo đảm, đăng ký giao dịch bảo đảm, xử lý tài sản bảo đảm; các quy định của pháp luật về đất đai, kinh doanh bất động sản, nhà ở... có liên quan đến giao dịch bảo đảm. Nghiên cứu kinh nghiệm của một số quốc gia, rút ra bài học cho Việt Nam.</p> <p>- Chỉ ra những tồn tại, hạn chế của quy định hiện hành và những ảnh hưởng, tác động của những tồn tại, hạn chế này đến kết quả xử lý nợ xấu của các TCTD; Nghiên cứu một số trường hợp thực tiễn thực hiện giao dịch bảo đảm của các TCTD.</p> <p>- Nghiên cứu, đề xuất việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật để nâng cao hiệu quả thực thi hệ thống pháp luật về giao dịch bảo đảm của các TCTD, đảm bảo sự thống nhất, phù hợp với thực tiễn, hạn chế các rủi ro pháp lý, giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện, từ đó, góp phần thúc đẩy việc xử lý nhanh nợ xấu của các TCTD.</p> <p>Yêu cầu về phương thức triển khai: Nhóm nghiên cứu cần có đại diện từ các Vụ, Cục NHNN và các NHTM.</p>
4.	Thực trạng và giải pháp hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về bảo vệ	ĐTNH.004/19	ThS. Nguyễn Thị Thanh Hằng- Giám đốc Trung tâm	<p>Mục tiêu nghiên cứu: Nghiên cứu nhằm hoàn thiện khuôn khổ pháp lý để thúc đẩy việc bảo vệ người tiêu dùng dịch vụ tài chính (tập trung vào nội liên quan đến người tiêu dùng dịch vụ ngân hàng), phục vụ cho mục tiêu của chiến lược tài chính toàn diện tại Việt Nam.</p>

TT	Tên nhiệm vụ	Mã số	Chủ nhiệm nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu và yêu cầu kết quả nghiên cứu
	quyền lợi người tiêu dùng dịch vụ tài chính tại Việt Nam		trư vấn, đào tạo, chuyên gia KH&CN ngân hàng, Viện CLNH, NHNN	<p>Các nội dung chính:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định mối quan hệ, các chủ thể tham gia giao dịch cung ứng/sử dụng dịch vụ tài chính. - Xác định các quy định pháp lý về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng nói chung và các quy định pháp lý về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng dịch vụ tài chính nói riêng đối với từng nhóm dịch vụ tài chính cụ thể. - Phân tích Thông lệ quốc tế về Bảo vệ người tiêu dùng dịch vụ tài chính của Ngân hàng Thế giới cũng như các quy định của pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng dịch vụ tài chính của một số quốc gia như Pháp, Anh, Mỹ ...để đưa các đề xuất, khuyến nghị nhằm cải thiện khuôn khổ pháp lý về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng dịch vụ tài chính. - Khuyến nghị nhằm cải thiện khuôn khổ pháp lý về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng dịch vụ ngân hàng, trong đó nêu rõ ý nghĩa của mỗi nhóm giải pháp và đề xuất cách thức triển khai cụ thể. Khuyến nghị có thể bao gồm việc hoàn thiện chính sách cũng như bộ máy quản lý để đảm bảo tính độc lập và thống nhất trong công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng dịch vụ tài chính. <p>Yêu cầu về phương thức triển khai: Nên có sự tham gia của đại diện các định chế tài chính, các công ty fintech.</p>
5.	Quan hệ giữa quản trị ngân hàng với hiệu quả hoạt động của các ngân hàng TMCP Việt Nam	ĐTNH.005/19	Nguyễn Vĩnh Hưng, Phó Vụ trưởng Vụ Ổn định tiền tệ-tài chính, NHNN	<p>Mục tiêu nghiên cứu: Xác định các yếu tố quan trọng của quản trị ngân hàng có tác động đến hiệu quả hoạt động của ngân hàng (dựa trên phương pháp định lượng); từ đó làm cơ sở xây dựng khung chính sách quản trị ngân hàng của NHNN, góp phần thúc đẩy hiệu quả hoạt động ngân hàng tại các NHTMCP Việt Nam.</p> <p>Các nội dung chính:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu lý luận về mối quan hệ giữa quản trị ngân hàng với hiệu quả hoạt động ngân hàng. - Xây dựng mô hình đánh giá định lượng nhằm kiểm định mối quan hệ giữa quản trị ngân hàng hiệu quả hoạt động ngân hàng Việt Nam trong giai đoạn 2007 đến 2019. - Đề xuất biện pháp chính sách và lộ trình nhằm tăng cường quản trị ngân hàng ở Việt Nam và gợi ý những hướng nghiên cứu tiếp theo đối với quản trị ngân hàng.

TT	Tên nhiệm vụ	Mã số	Chủ nhiệm nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu và yêu cầu kết quả nghiên cứu
6.	Vai trò của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam trong hỗ trợ phát triển bền vững hệ thống Quỹ tín dụng nhân dân ở Việt Nam đến năm 2025	ĐTNH.006/19	Nguyễn Đình Lưu, nguyên Phó Tổng giám đốc Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam	<p>Mục tiêu nghiên cứu: Phân tích, đánh giá thực trạng hoạt động của hệ thống Quỹ tín dụng nhân dân (QTDND); Thực trạng công tác quản lý, giám sát đối với các QTDND; Thực trạng hoạt động hỗ trợ của BHTGVN đối với hệ thống QTDND để đưa ra các đánh giá về mặt được, những hạn chế, tồn tại và nguyên nhân; từ đó đề xuất các giải pháp, kiến nghị nhằm nâng cao vai trò của BHTGVN trong hỗ trợ phát triển bền vững hệ thống QTDND ở Việt Nam trong thời gian tới.</p> <p>Nội dung nghiên cứu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở lý luận về phát triển bền vững hệ thống QTDND và vai trò, nhiệm vụ của tổ chức bảo hiểm tiền gửi trong hỗ trợ phát triển bền vững hệ thống QTDND. - Thực trạng tổ chức, hoạt động của hệ thống QTDND và vai trò, nhiệm vụ của BHTGVN trong hỗ trợ phát triển hệ thống QTDND ở Việt Nam. - Giải pháp nhằm nâng cao vai trò của BHTGVN trong hỗ trợ phát triển bền vững hệ thống QTDND ở Việt Nam đến năm 2025. <p>Yêu cầu về phương thức triển khai: Nên có sự tham gia phối hợp nghiên cứu của đại diện từ CQTTGS ngân hàng, NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố.</p>
7.	Nghiên cứu tác động của sự phát triển tài chính đến tăng trưởng kinh tế ở Việt Nam	ĐTNH.008/19	TS. Nguyễn Trần Phúc, Trưởng Khoa, Đại học Ngân hàng Tp.HCM	<p>Mục tiêu nghiên cứu: Đề xuất các giải pháp để phát huy tác động tích cực của phát triển tài chính đến tăng trưởng kinh tế Việt Nam.</p> <p>Nội dung nghiên cứu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm rõ nội hàm phát triển tài chính và mối quan hệ giữa phát triển tài chính và tăng trưởng kinh tế. Làm rõ kênh tác động từ phát triển tài chính đến tăng trưởng kinh tế. - Thực trạng phát triển tài chính ở Việt Nam (về cấu trúc, công cụ) và kênh tác động qua lại giữa phát triển tài chính và tăng trưởng kinh tế tại Việt Nam. Từ đó làm cơ sở để xây dựng mô hình định lượng, lưu ý xem xét mô hình, công cụ sử dụng để chạy mô hình cho phù hợp. - Đề xuất các giải pháp và kiến nghị cụ thể về việc phát triển tài chính phù hợp trong mối quan hệ với tăng trưởng kinh tế Việt Nam.

TT	Tên nhiệm vụ	Mã số	Chủ nhiệm nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu và yêu cầu kết quả nghiên cứu
8.	Nghiên cứu định hướng hoạt động của Công ty Quản lý tài sản của các Tổ chức tín dụng tại Việt Nam (VAMC) sau năm 2020	ĐTNH.009/19	TS. Bùi Tín Nghị, nguyên Giám đốc HVNH.	<p>Mục tiêu tổng quát: Trên cơ sở đánh giá hoạt động của Công ty quản lý tài sản của các Tổ chức tín dụng (VAMC) tại Việt Nam giai đoạn 2013-2019, đề tài đề xuất định hướng hoạt động và phát triển VAMC sau năm 2020, đặc biệt giai đoạn 2020-2030; Đồng thời đề xuất các điều kiện và giải pháp nhằm triển khai định hướng hoạt động và phát triển của VAMC sau năm 2020.</p> <p>Nội dung nghiên cứu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở lý thuyết về công ty quản lý tài sản bao gồm: khung pháp lý, tổ chức, nhân sự, tài chính, công nghệ, phương thức hoạt động, các loại hàng hóa, định giá nợ...; - Kinh nghiệm quốc tế về hoạt động của các công ty quản lý tài sản; - Đánh giá thực trạng hoạt động của Công ty quản lý tài sản của các Tổ chức tín dụng (VAMC) giai đoạn 2013-2020; - Xây dựng định hướng hoạt động và phát triển của VAMC giai đoạn 2021-2030; - Điều kiện và giải pháp triển khai định hướng hoạt động và phát triển của VAMC giai đoạn 2021-2030. <p>Yêu cầu về phương thức triển khai: Thiết lập nhóm nghiên cứu có năng lực và nghiêm túc, phối hợp với VAMC và Cơ quan Thanh tra giám sát ngân hàng để kết quả nghiên cứu thực sự có ý nghĩa.</p>
9.	Hiệu lực của chính sách an toàn vĩ mô qua kênh chuẩn mực tín dụng (bank lending standard) tới thị trường bất động sản tại Việt Nam	ĐTNH.010/19	PGS.TS. Phạm Thị Hoàng Anh, Viện trưởng Viện NCKH ngân hàng, HVNH.	<p>Mục tiêu nghiên cứu: Đề tài nhằm đánh giá hiệu lực của các công cụ liên quan đến chuẩn mực tín dụng trong chính sách an toàn vĩ mô tại Việt Nam bao gồm khả năng tác động, mức tác động, độ trễ của tác động đến thị trường bất động sản (BDS). Trên cơ sở đó, nhóm nghiên cứu đề xuất các khuyến nghị chính sách trong nâng cao hiệu lực điều hành chính sách an toàn vĩ mô tại Việt Nam.</p> <p>Nội dung nghiên cứu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống hóa đầy đủ khung lý thuyết về chính sách tín dụng (trong đó có chính sách tín dụng bất động sản), cơ chế truyền dẫn của chính sách an toàn vĩ mô qua kênh chuẩn mực tín dụng tới thị trường bất động sản (BDS). - Kinh nghiệm quốc tế trong điều hành chính sách giám sát an toàn vĩ mô qua kênh chuẩn

TT	Tên nhiệm vụ	Mã số	Chủ nhiệm nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu và yêu cầu kết quả nghiên cứu
				<p>mục tín dụng tại một số quốc gia; các bài học kinh nghiệm cho Việt Nam.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng được mô hình phù hợp để đánh giá hiệu lực của chính sách an toàn vĩ mô qua kênh chuẩn mực tín dụng (lending standards) tới thị trường BĐS tại Việt Nam. - Đề xuất một số khuyến nghị chính sách nhằm nâng cao hiệu lực của chính sách an toàn vĩ mô qua kênh chuẩn mực tín dụng (lending standards) tới thị trường BĐS tại Việt Nam. <p><i>Yêu cầu về phương thức triển khai thực hiện:</i> Xây dựng mô hình kiểm định đánh giá phải thực sự có ý nghĩa. Đảm bảo phương pháp nghiên cứu (dữ liệu...) để có kết quả nghiên cứu thiết thực.</p>
10.	Đánh giá tính kỹ luật thị trường ngành ngân hàng tại Việt Nam	ĐTNH.011/19	TS. Trần Việt Dũng, Đại học Ngân hàng Tp.HCM	<p><i>Mục tiêu nghiên cứu:</i> Đánh giá tổng quan về kỹ luật thị trường ngành ngân hàng Việt Nam và xây dựng bộ chỉ số mức độ minh bạch và công bố thông tin cho các ngân hàng Việt Nam.</p> <p><i>Nội dung nghiên cứu:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Rà soát kinh nghiệm triển khai trụ cột 3 của Basel II tại các quốc gia trên thế giới, và rút ra kinh nghiệm cho Việt Nam. - Đánh giá lộ trình, điều kiện triển khai trụ cột 3 cho các NHTM Việt Nam. - Đánh giá, phân tích hành vi của các tác nhân chính của kỹ luật thị trường (người gửi tiền, trái chủ và nhà đầu tư cổ phiếu) đối với hoạt động ngân hàng tại Việt Nam và ảnh hưởng của các can thiệp của cơ quan quản lý tới kỹ luật thị trường. - Xây dựng bộ chỉ số về mức độ minh bạch và công bố thông tin của các ngân hàng Việt Nam; trên cơ sở đó thực hiện chấm điểm cho các NHTM Việt Nam. <p><i>Phương thức triển khai nghiên cứu:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp nghiên cứu: nghiên cứu bằng mô hình định lượng chỉ là một phương pháp, cần bổ sung thêm các phương pháp nghiên cứu khác. Khi xây dựng thuyết minh, cần chỉ rõ phương pháp nghiên cứu (đối với phương pháp định lượng: làm rõ sử dụng mô hình gì, phân nhóm Ngân hàng niêm yết và chưa niêm yết để so sánh, đánh giá, xây dựng chỉ số đại diện cho khẩu vị rủi ro để chạy mô hình...). - Thành phần tham gia nghiên cứu: phải có chuyên gia am hiểu thực tiễn để sản phẩm

TT	Tên nhiệm vụ	Mã số	Chủ nhiệm nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu và yêu cầu kết quả nghiên cứu
				nghiên cứu có giá trị phù hợp với thực tiễn Việt Nam (như các đại diện từ Cơ quan thanh tra, giám sát ngân hàng...).
11.	Tác động của nợ công đến bất bình đẳng thu nhập tại Việt Nam và một số khuyến nghị chính sách	ĐTNH.012/19	TS. Lê Thị Diệu Huyền, Phó Trưởng Khoa Tài chính, HVNH.	<p>Mục tiêu nghiên cứu: Nghiên cứu tác động của nợ công lên bất bình đẳng thu nhập tại Việt Nam để đưa ra khuyến nghị chính sách nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của nợ công đến bất bình đẳng thu nhập tại Việt Nam.</p> <p>Nội dung nghiên cứu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu cơ chế tác động, nhân tố ảnh hưởng, mức độ ảnh hưởng của nợ công tới bất bình đẳng thu nhập. - Đánh giá thực trạng tác động của nợ công tại Việt Nam giai đoạn 2000 – 2016 lên tình trạng bất bình đẳng thu nhập tại Việt Nam. - Khuyến nghị chính sách giảm thiểu ảnh hưởng của nợ công đến bất bình đẳng thu nhập tại Việt Nam. <p>Yêu cầu về phương thức triển khai và kết quả nghiên cứu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp nghiên cứu cần làm rõ về mô hình được sử dụng; - Xem xét sử dụng bộ dữ liệu của Tổng cục Thống kê. <p>Yêu cầu về chuyển giao kết quả nghiên cứu: Chuyển giao kết quả nghiên cứu đến Ủy ban Kinh tế và Ủy ban Ngân sách của Quốc hội.</p>
12.	Xây dựng Bộ chỉ số điều kiện tài chính quốc gia trong điều kiện hội nhập tài chính ở Việt Nam	ĐTNH.013/19	PGS.TS. Nguyễn Thanh Phương, Chủ nhiệm Khoa, HVNH.	<p>Mục tiêu nghiên cứu: Xây dựng Bộ chỉ số điều kiện tài chính quốc gia trong điều kiện hội nhập tài chính ở Việt Nam để đề xuất các giải pháp kiểm soát phù hợp.</p> <p>Nội dung nghiên cứu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm rõ cơ sở lý luận về chỉ số điều kiện tài chính quốc gia; - Nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế về xây dựng chỉ số điều kiện tài chính quốc gia, rút ra bài học cho VN. - Xây dựng Bộ chỉ số điều kiện tài chính quốc gia của Việt Nam. - Khuyến nghị và đề xuất.

TT	Tên nhiệm vụ	Mã số	Chủ nhiệm nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu và yêu cầu kết quả nghiên cứu
13.	Thao túng lợi nhuận công bố của các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam – một số khuyến nghị	ĐTINH.014/ 19	TS. Đào Nam Giang, Phó Chủ nhiệm Khoa, HVNH.	<p>Mục tiêu nghiên cứu: Phân tích thực nghiệm về hoạt động thao túng lợi nhuận của các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam để đề xuất các giải pháp hạn chế mức độ thao túng lợi nhuận báo cáo của các công ty này.</p> <p>Nội dung nghiên cứu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổng quan lý luận về hoạt động thao túng lợi nhuận báo cáo của các công ty niêm yết và các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động thao túng lợi nhuận của các công ty này. - Phân tích đánh giá cách thức hoạt động thao túng lợi nhuận công bố và các nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động thao túng lợi nhuận báo cáo của các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán tại Việt Nam. - Khuyến nghị chính sách nhằm hạn chế các hoạt động thao túng lợi nhuận của các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam. <p>Yêu cầu về phương thức triển khai:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân phân tích lợi ích của nhiệm vụ cần chú trọng làm rõ lợi ích của nghiên cứu này đối với NHNN. - Thành viên nhóm nghiên cứu cần cân nhắc bổ sung từ các đơn vị phối hợp.
14.	Giải pháp tài chính hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp tại Việt Nam	ĐTINH.015/ 19	NCS. Phạm Đức Anh, HVNH.	<p>Mục tiêu nghiên cứu: Đề xuất, khuyến nghị nhằm hoàn thiện hệ thống giải pháp tài chính hỗ trợ phát triển doanh nghiệp khởi nghiệp tại Việt Nam cho giai đoạn 2020 – 2025.</p> <p>Nội dung nghiên cứu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở lý thuyết về giải pháp tài chính hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp; - Kinh nghiệm quốc tế về giải pháp tài chính hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp; - Thực trạng giải pháp tài chính hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp tại Việt Nam. - Đề xuất, kiến nghị nhằm hoàn thiện các giải pháp tài chính hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp tại Việt Nam giai đoạn 2020 – 2025. <p>Yêu cầu về phương thức triển khai nghiên cứu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bổ sung phân tích về các đối tượng thụ hưởng kết quả nghiên cứu, đặc biệt là phân tích lợi ích nghiên cứu đối với ngành Ngân hàng.

TT	Tên nhiệm vụ	Mã số	Chủ nhiệm nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu và yêu cầu kết quả nghiên cứu
15.	Mối quan hệ giữa đầu tư trực tiếp nước ngoài, cán cân vãng lai và tăng trưởng kinh tế tại Việt Nam	ĐTINH.016/19	PGS.TS. Nguyễn Đức Trung, Phó Hiệu trưởng, Đại học Ngân hàng Tp.HCM	<p>Mục tiêu nghiên cứu: Nghiên cứu đề xuất giải pháp hạn chế tối đa tác động tiêu cực và phát huy tác động tích cực của dòng vốn FDI tại Việt Nam.</p> <p>Nội dung nghiên cứu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổng quan lý thuyết về mối quan hệ giữa đầu tư trực tiếp nước ngoài, cán cân vãng lai và tăng trưởng kinh tế. - Xây dựng và kiểm định mô hình đánh giá mối quan hệ giữa đầu tư trực tiếp nước ngoài, cán cân vãng lai và tăng trưởng kinh tế. - Đề xuất, khuyến nghị chính sách hạn chế tối đa ảnh hưởng tiêu cực của dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài và tận dụng tối đa nguồn vốn này cho phát triển bền vững kinh tế Việt Nam. <p>Yêu cầu về phương thức triển khai:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong mô hình về mối quan hệ giữa đầu tư trực tiếp nước ngoài và tăng trưởng kinh tế nên tách biệt đầu tư trong nước thành đầu tư công và đầu tư cá nhân, bổ sung biến lao động. - Trong mô hình về mối quan hệ giữa đầu tư trực tiếp nước ngoài và cán cân vãng lai, nên đưa thêm biến lãi suất hoặc phải lý giải hợp lý vì sao không đưa biến này vào mô hình.
16.	Ứng dụng công nghệ Blockchain trong thanh toán điện tử liên ngân hàng	ĐTINH.017/19	ThS. Lê Mạnh Hùng, Cục trưởng, Cục Công nghệ thông tin, NHNN	<p>Mục tiêu nghiên cứu: Đề xuất mô hình, phạm vi ứng dụng công nghệ Blockchain trong thanh toán điện tử liên ngân hàng (TTĐTLNH) phù hợp với nhu cầu và hiện trạng tại Việt Nam.</p> <p>Nội dung nghiên cứu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích hiện trạng hệ thống TTĐTLNH và khả năng đáp ứng các yêu cầu của hiện tại và tương lai khi thương mại điện tử đang phát triển bùng nổ. - Phân tích các đặc điểm của công nghệ Blockchain và sự phù hợp của công nghệ Blockchain với hệ thống TTĐTLNH (ưu, nhược điểm và rủi ro đặt ra). - Phân tích, đánh giá kinh nghiệm ứng dụng trong nghê Blockchain cho hệ thống TTĐTLNH tại một số quốc gia như: Dự án Ubin (Singapore), Dự án Jasper (Canada), Dự án Inthanon (Thailand). - Phân tích một số nền tảng Blockchain nổi bật Corda, Hyperledger, Quorum để đưa ra đề xuất

TT	Tên nhiệm vụ	Mã số	Chủ nhiệm nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu và yêu cầu kết quả nghiên cứu
				<p>nền tảng phù hợp với phát triển hệ thống TTĐTLNH bằng Blockchain tại Việt Nam.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiết kế hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng trên nền tảng Blockchain. - Xây dựng báo cáo phân tích chuyên đổi và lộ trình ứng dụng công nghệ Blockchain trong TTĐTLNH tại Việt Nam (trong đó đề xuất các cập nhật, thay đổi về pháp lý, quy trình cho việc ứng dụng và vận hành hệ thống TTĐTLNH bằng Blockchain; đề xuất lộ trình ứng dụng công nghệ Blockchain trong TTĐTLNH. <p><i>Yêu cầu về phương thức tổ chức thực hiện:</i> Cần có các đại diện từ các NHTM, Fintech và Vụ Thanh toán tham gia nghiên cứu.</p>
17.	Hoàn thiện, củng cố hệ thống phòng, chống rửa tiền tại Việt Nam giai đoạn 2020-2030	ĐTNH.018/19	ThS. Nguyễn Thị Thúy Ngọc, nguyên Phó Cục trưởng, Cục Phòng, chống rửa tiền, NHNN	<p><i>Mục tiêu nghiên cứu:</i> Đề xuất giải pháp nhằm hoàn thiện và củng cố hệ thống phòng, chống rửa tiền tại Việt Nam trong những năm 2020- 2030 phù hợp với các chuẩn mực quốc tế mới và phương pháp luận đánh giá mới, đáp ứng được yêu cầu công tác này trong giai đoạn mới với những ứng dụng công nghệ tiên tiến, đảm bảo ngăn ngừa, phát hiện và xử lý kịp thời, hiệu quả hành vi rửa tiền ngày càng tinh vi và phức tạp.</p> <p><i>Nội dung nghiên cứu:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổng quan về các chuẩn mực quốc tế và phương pháp luận đánh giá của FATF về phòng chống rửa tiền, trong đó nêu bật những nét mới, những yêu cầu cấp thiết, được FATF cập nhật phù hợp với tình hình quốc tế trong những năm qua; - Kinh nghiệm quốc tế trong việc hoàn thiện, củng cố công tác phòng, chống rửa tiền ở một số nước; dự đoán xu hướng phát triển của công tác này trong vòng 10 năm (2020- 2030) trên cơ sở các nghiên cứu trên các khía cạnh khác nhau trong công tác này của các tổ chức quốc tế trong những năm gần đây; - Phân tích, tổng kết, đánh giá thực trạng công tác phòng, chống rửa tiền từ năm 2015 đến nay theo 4 trụ cột chính (hệ thống pháp lý; hoạt động của các cơ quan chức năng; hoạt động của các đối tượng báo cáo trong các lĩnh vực khác nhau; hoạt động hợp tác quốc tế) để làm rõ những thành tựu, hạn chế - phân tích nguyên nhân và rút ra bài học kinh nghiệm; trong đó đi sâu nghiên cứu, phân tích những rủi ro rửa tiền trong hoạt động thanh toán, hỗ trợ thanh toán, trung gian thanh toán, bao gồm cả thanh toán qua mạng nhằm nêu bật sự cần thiết hoàn thiện, củng cố công tác này trong giai đoạn mới (2020-2030).

TT	Tên nhiệm vụ	Mã số	Chủ nhiệm nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu và yêu cầu kết quả nghiên cứu
				<p>- Đề xuất những giải pháp xoay quanh 4 trụ cột chính củng cố công tác phòng, chống rửa tiền trong giai đoạn mới nhằm đáp ứng được các chuẩn mực quốc tế và phù hợp với sự phát triển của nền kinh tế, ứng phó được với mức độ tinh vi, phức tạp của hoạt động phạm tội mang tính quốc tế nói chung, tội phạm rửa tiền nói riêng trong giai đoạn 2020- 2030.</p> <p><i>Yêu cầu về phương thức tổ chức thực hiện:</i> Khi triển khai nghiên cứu, cần làm rõ và chi tiết hơn các nội dung nghiên cứu trong đó cần làm rõ và bám sát các trụ cột của công tác phòng, chống rửa tiền; đánh giá được rủi ro rửa tiền trong lĩnh vực ngân hàng để đề xuất giải pháp hạn chế rủi ro rửa tiền trong lĩnh vực ngân hàng tại Việt Nam.</p>
18.	Xây dựng yêu cầu về nghiệp vụ, quy trình và dữ liệu cho hệ thống công nghệ thông tin trong hoạt động thanh tra, giám sát ngân hàng của NHNN Việt Nam	DANH.001/19	ThS. Phan Mạnh Cường, Phó Cục trưởng, Cơ quan TTGS Ngân hàng, NHNN.	<p><i>Mục tiêu nghiên cứu:</i> Nghiên cứu thực trạng hệ thống công nghệ thông tin trong hoạt động thanh tra, giám sát ngân hàng để kiến nghị và tham mưu cho lãnh đạo NHNN trong việc xây dựng Hệ thống công nghệ thông tin cho hoạt động thanh tra, giám sát ngân hàng đảm bảo nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác thanh tra, giám sát ngân hàng.</p> <p><i>Nội dung nghiên cứu:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Vai trò của hệ thống công nghệ thông tin trong hoạt động thanh tra, giám sát ngân hàng. - Thực trạng ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác thanh tra, giám sát ngân hàng tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. - Định hướng và giải pháp đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động thanh tra, giám sát ngân hàng. - Đề xuất lộ trình và kiến nghị đối với NHNN. <p><i>Yêu cầu về phương thức triển khai:</i> Cần lưu ý đảm bảo việc sử dụng các thông tin, dữ liệu, tài liệu mật trong CQTTGS đúng quy định.</p>
19.	Lịch sử Đảng bộ Cơ quan Ngân hàng Trung ương (1951-2020)	DANH.002/19	Ông Trần Việt Bắc, Phó Bí thư thường trực Đảng ủy Cơ quan NHTW	<p><i>Mục tiêu nghiên cứu:</i> Nghiên cứu các tư liệu lịch sử, các giai đoạn, bối cảnh lịch sử của đất nước và của ngành ngân hàng, qua đó thấy được sự chỉ đạo sáng suốt, đúng định hướng của Đảng ủy Cơ quan Ngân hàng Trung ương trong việc lãnh đạo cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động thực hiện đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, xây dựng và thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ của NHTW về tiền tệ, tín dụng và hoạt động ngân hàng.</p>

TT	Tên nhiệm vụ	Mã số	Chủ nhiệm nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu và yêu cầu kết quả nghiên cứu
				<p>Nội dung nghiên cứu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu, làm rõ sự ra đời và hoạt động của Đảng bộ Cơ quan Ngân hàng Trung ương gắn liền với lịch sử xây dựng và phát triển của NHNN qua từng thời kỳ. - Làm rõ những chặng đường lịch sử của Đảng bộ Cơ quan Ngân hàng Trung ương qua các giai đoạn phát triển của NHNN và các diễn biến của nền kinh tế. - Tổng kết các thành tựu mà Đảng bộ Cơ quan Ngân hàng Trung ương đạt được qua 70 năm qua, qua đó khẳng định vai trò của Đảng bộ Cơ quan Ngân hàng Trung ương và Ban chấp hành Đảng bộ qua các nhiệm kỳ.
B	Các nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở			
20.	Nghiên cứu, xây dựng nội dung, phương pháp thanh tra đối với hoạt động thẻ ngân hàng	ĐTNH-CS.001/19	ThS. Võ Thị Thu Hương, Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, NHNN	<p>Mục tiêu nghiên cứu: Nghiên cứu nhằm đề xuất nội dung, phương pháp thanh tra đối với hoạt động thẻ ngân hàng.</p> <p>Nội dung nghiên cứu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lý thuyết về thanh tra đối với hoạt động thẻ ngân hàng; - Thực trạng hoạt động thẻ, các rủi ro đối với dịch vụ thẻ ngân hàng, thực trạng thanh tra đối với hoạt động thẻ ngân hàng; - Đề xuất nội dung, phương pháp thanh tra đối với hoạt động thẻ ngân hàng; đề xuất văn bản hướng dẫn nội dung, phương pháp thanh tra đối với hoạt động thẻ ngân hàng. <p>Yêu cầu về phương thức triển khai nghiên cứu: Bổ sung thành viên có chuyên môn về công nghệ thông tin trong lĩnh vực thanh toán ngân hàng.</p>
21.	Xác định chu kỳ tài chính: Kinh nghiệm quốc tế và đề xuất cho Việt Nam	ĐTNH-CS.003/19	ThS. Nguyễn Vũ Phương, Vụ Ổn định tiền tệ-tài chính, NHNN	<p>Mục tiêu nghiên cứu: Nghiên cứu về chu kỳ tài chính và phương pháp luận để xác định chu kỳ tài chính. Qua đó, đề xuất phương pháp xác định chu kỳ tài chính cho Việt Nam.</p> <p>Nội dung nghiên cứu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổng quan về chu kỳ tài chính: làm rõ khái niệm; đặc điểm; các nhân tố tác động và yếu tố nhận biết chu kỳ tài chính; phương pháp đo lường chu kỳ tài chính. - Kinh nghiệm quốc tế về xác định chu kỳ tài chính và phương pháp xác định chu kỳ tài chính tại các nước trên thế giới – rút ra bài học cho Việt Nam.

TT	Tên nhiệm vụ	Mã số	Chủ nhiệm nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu và yêu cầu kết quả nghiên cứu
				<p>- Thực trạng xác định chu kỳ tài chính tại Việt Nam (làm rõ đã có hay chưa);</p> <p>- Đề xuất việc xác định chu kỳ tài chính tại Việt Nam (đề xuất phương pháp và kết quả đầu ra).</p> <p><i>Yêu cầu về phương thức và địa chỉ áp dụng kết quả nghiên cứu:</i> Chuyển giao kết quả nghiên cứu đến Vụ Ổn định Tiền tệ - Tài chính, NHNN.</p>
22.	Quy trình thực thi các công cụ chính sách an toàn vĩ mô tại Việt Nam	ĐTNH-CS.004/19	TS. Lê Công Hội, Vụ Ổn định tiền tệ-tài chính, NHNN	<p><i>Mục tiêu nghiên cứu:</i> Đề xuất quy trình thực thi chính sách an toàn vĩ mô, bao gồm việc nhận diện rủi ro hệ thống, lựa chọn, áp dụng các công cụ chính sách an toàn vĩ mô.</p> <p><i>Nội dung nghiên cứu:</i></p> <p>- Cơ sở lý luận về quy trình thực thi chính sách an toàn vĩ mô (khái niệm chính sách an toàn vĩ mô, xác định các công cụ, hệ thống chỉ số, chỉ báo để lựa chọn, kích hoạt hay thoái lui các công cụ chính sách an toàn vĩ mô; mức độ sử dụng; quy trình thực thi các công cụ này...);</p> <p>- Kinh nghiệm quốc tế trong việc xây dựng quy trình thực thi chính sách an toàn vĩ mô và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam.</p> <p>- Đánh giá thực trạng chính sách an toàn vĩ mô tại Việt Nam.</p> <p>- Đề xuất xây dựng, hoàn thiện quy trình thực thi chính sách an toàn vĩ mô, bao gồm việc xác định mục tiêu, cách thức lựa chọn công cụ và mức độ áp dụng các công cụ chính sách an toàn vĩ mô; công tác truyền thông trong thực thi chính sách an toàn vĩ mô; xác định rõ trách nhiệm của các đơn vị trong NHNN.</p> <p><i>Yêu cầu về phương thức triển khai nghiên cứu:</i></p> <p>Có thể lựa chọn 1-2 công cụ phù hợp với Việt Nam và xây dựng quy trình cụ thể cho việc áp dụng công cụ đó và đánh giá hiệu quả để điều chỉnh quy trình.</p> <p><i>Yêu cầu về chuyển giao kết quả nghiên cứu:</i> Chuyển giao kết quả nghiên cứu đến Vụ Ổn định Tiền tệ - Tài chính và Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng.</p>
23.	Xây dựng phương pháp đánh giá quản trị ngân	ĐTNH-CS.005/19	TS. Đào Thị Huyền Anh, Vụ Ổn định	<p><i>Mục tiêu nghiên cứu:</i></p> <p>- Xây dựng quy trình, phương pháp đánh giá quản trị ngân hàng thương mại (NHTM) theo các chuẩn mực, nguyên tắc quốc tế được thừa nhận rộng rãi để phục vụ công tác đánh giá</p>

TT	Tên nhiệm vụ	Mã số	Chủ nhiệm nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu và yêu cầu kết quả nghiên cứu
	hàng thương mại của Ngân hàng Nhà nước		tiền tệ-tài chính, NHNN	<p>định kỳ của NHNN.</p> <p>- Xác định khoảng cách giữa quản trị NHTM của NHNN tại Việt Nam hiện nay với nguyên tắc, thông lệ quốc tế; từ đó khuyến nghị các quy định, chính sách liên quan.</p> <p>Nội dung nghiên cứu:</p> <p>- Nghiên cứu, hệ thống hóa các vấn đề lý luận, nguyên tắc, chuẩn mực quốc tế về quản trị NHTM, phương pháp đánh giá quản trị NHTM của NHNN;</p> <p>- Thực trạng việc đánh giá quản trị NHTM của NHNN tại Việt Nam: Xây dựng hệ thống hướng dẫn đánh giá chi tiết về quản trị NHTM theo các nguyên tắc và thông lệ quốc tế gồm hệ thống các nguyên tắc quản trị NHTM (tích hợp các bộ chuẩn mực, nguyên tắc, khuyến nghị của các tổ chức quốc tế và nhà nghiên cứu), xây dựng bảng khảo sát, bảng hỏi và phương pháp phỏng vấn thực tế để đánh giá; Lựa chọn một số NHTM trong 10 NHTM thí điểm áp dụng Basel II để đánh giá.</p> <p>- Đề xuất phương pháp đánh giá quản trị NHTM của NHNN Việt Nam.</p>
24.	Giải pháp cải thiện vai trò của Hiệp hội Quý tín dụng nhân dân Việt Nam	ĐTNH-CS.006/19	ThS. Đỗ Thị Bích Hồng, Viện Chiến lược ngân hàng, NHNN	<p>Mục tiêu nghiên cứu: Nghiên cứu nhằm đưa ra hệ thống giải pháp và lộ trình cải thiện vai trò của Hiệp hội Quý tín dụng nhân dân (Hiệp hội QTDND) Việt Nam trong việc làm cầu nối giữa hội viên với các cơ quan quản lý nhà nước, kết nối giữa các hội viên, hỗ trợ tư vấn, đào tạo cho các hội viên, góp phần thực hiện hiệu quả Đề án củng cố và phát triển QTDND đến 2020 và định hướng đến 2030.</p> <p>Nội dung nghiên cứu:</p> <p>- Cơ sở lý luận về vai trò của Hiệp hội QTDND và kinh nghiệm hoạt động của Hiệp hội QTDND tại một số quốc gia trên thế giới.</p> <p>- Thực trạng hoạt động của Hiệp hội QTDND Việt Nam trong việc thực hiện các nhiệm vụ của mình, gồm:</p> <p>+ Đánh giá thực trạng hoạt động của hệ thống QTDND, tập trung phân tích làm rõ tính liên kết hệ thống, năng lực hoạt động, tính tuân thủ tôn chỉ mục đích của các hội viên, từ đó làm rõ nhu cầu hỗ trợ, xác định rõ vai trò và trách nhiệm của Hiệp hội QTDND trong việc hỗ trợ quá trình hoạt động của các QTDND hội viên.</p> <p>+ Làm rõ vai trò của Hiệp hội QTDND đối với: (i) Cơ quan quản lý; (ii) các hội viên; (iii)</p>

TT	Tên nhiệm vụ	Mã số	Chủ nhiệm nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu và yêu cầu kết quả nghiên cứu
				<p>đối với xã hội.</p> <p>- Định hướng nâng cao vai trò của Hiệp hội QTDND Việt Nam.</p>
25.	<p>Ứng dụng mô hình kết hợp các chỉ tiêu với tần suất khác nhau (Nowcasting) trong phân tích và dự báo tăng trưởng GDP</p>	DANH-CS.001/19	<p>ThS. Hoàng Việt Phương, Vụ Dự báo thống kê, NHNN</p>	<p>Mục tiêu nghiên cứu: Xây dựng và phát triển mô hình kết hợp các chỉ tiêu với tần suất khác nhau (Nowcasting) trong phân tích và dự báo tăng trưởng GDP.</p> <p>Nội dung nghiên cứu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổng quan về các mô hình Nowcasting: cơ sở lý thuyết, cấu trúc hoạt động của các mô hình Nowcasting; và kinh nghiệm phát triển, ứng dụng mô hình Nowcasting tại các NHTW trên thế giới; - Thực trạng công tác phân tích, dự báo vĩ mô tại NHNN Việt Nam: (i) Diễn biến GDP Việt Nam và (ii) Các mô hình dự báo GDP tại NHNN (làm rõ ưu, nhược điểm từ đó làm rõ tính cần thiết của Nowcasting); - Xây dựng mô hình Nowcasting ứng dụng tại NHNN; - Khuyến nghị đề xuất nhằm nâng cao khả năng ứng dụng mô hình Nowcasting trong phân tích và dự báo GDP tại NHNN. <p>Yêu cầu về phương thức và địa chỉ áp dụng kết quả nghiên cứu: Chuyển giao kết quả nghiên cứu đến các đơn vị: Vụ Dự báo, Thống kê; Vụ Chính sách tiền tệ, Vụ Ổn định Tiền tệ - Tài chính (NHNN).</p>
26.	<p>Ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động nghiệp vụ lưu ký giấy tờ có giá tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam</p>	DANH-CS.003/19	<p>ThS. Nguyễn Văn Anh, Giám đốc Sở Giao dịch, NHNN</p>	<p>Mục tiêu nghiên cứu: Nghiên cứu nhằm tìm hiểu hiện trạng và khả năng ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động lưu ký giấy tờ có giá tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.</p> <p>Nội dung nghiên cứu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sự cần thiết, xu hướng và thực tiễn ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động lưu ký giấy tờ có giá. - Hiện trạng và định hướng quản lý nghiệp vụ lưu ký giấy tờ có giá tại NHNN, gồm: <ul style="list-style-type: none"> (i) Hệ thống pháp lý quy định về lưu ký lưu ký giấy tờ có giá tại NHNN; (ii) Hiện trạng quản lý nghiệp vụ lưu ký lưu ký giấy tờ có giá tại NHNN; (iii) Hiện trạng hệ thống phần mềm hiện có tại Sở Giao dịch, NHNN;

TT	Tên nhiệm vụ	Mã số	Chủ nhiệm nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu và yêu cầu kết quả nghiên cứu
				<p>(iv) Định hướng quản lý nghiệp vụ lưu ký lưu ký giấy tờ có giá tại NHNN; - Giải pháp ứng dụng công nghệ vào hoạt động nghiệp vụ lưu ký lưu ký giấy tờ có giá tại NHNN, gồm:</p> <p>(i) Đề xuất về cơ sở pháp lý; (ii) Đề xuất giải pháp hạn chế/kiểm soát rủi ro khi ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động nghiệp vụ lưu ký lưu ký giấy tờ có giá tại NHNN; (iii) Xây dựng quy trình nghiệp vụ khi ứng dụng công nghệ vào hoạt động lưu ký giấy tờ có giá tại NHNN; (iv) Đề xuất nâng cấp hệ thống phần mềm hiện có; (v) Đề xuất lộ trình triển khai thực hiện.</p> <p><i>Yêu cầu về kết quả nghiên cứu:</i> Nghiên cứu cần có sản phẩm cụ thể là "Quy trình nghiệp vụ ứng dụng công nghệ vào hoạt động lưu ký giấy tờ có giá tại NHNN". Đồng thời, cần làm rõ vấn đề chuẩn hóa quy trình, nghiệp vụ, chuẩn hóa tin điện và hệ thống công nghệ thông tin giữa NHNN và Trung tâm lưu ký chứng khoán để đề xuất các giải pháp đồng bộ khi NHNN ứng dụng công nghệ vào hoạt động lưu ký lưu ký giấy tờ có giá.</p>